

Bản án số: 190/2020/HS-ST
Ngày: 28-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hoàng;

Ông Lý Văn Hùng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diễm - Kiểm sát viên;

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 200/2020/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020, đối với:

- Bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Anh T**, sinh ngày 14/6/2000.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 3/98, ấp N, phường T, huyện HM, thành phố H; Chỗ ở hiện nay: số 3/98, ấp N, phường T, huyện HM, thành phố H; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1975 (sống) và bà Nguyễn Quyền A, sinh năm 1977 (sống); Bản thân chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị tạm giữ tạm giam từ ngày 21/7/2020 đến nay, bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Quốc Th**, sinh ngày 01/4/2001.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 65/1K, ấp 3, xã X, huyện HM, thành phố H; Chỗ ở hiện nay: số 65/1K, ấp 3, xã X, huyện HM, thành phố H; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quốc V, sinh năm 1973 (sống) và bà Trần Thị Thanh H, sinh

năm 1976 (sống); Bản thân chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị tạm giữ tạm giam từ ngày 21/7/2020 đến nay, bị cáo có mặt.

- *Bị hại:*

1. Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1970. (Có đề nghị vắng mặt)

Địa chỉ: số 546, ấp S, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh L.

2. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1969. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp N 2, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh L.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lý Thị Kim L, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

2. Võ Văn Minh C, sinh ngày 01/6/2003. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của anh C: Bà Lý Thị Kim L.

Cùng địa chỉ: Khu vực PA, phường T, quận TN, thành phố C.

3. Bà Nguyễn Quyền Anh, sinh năm 1977.

Địa chỉ: số 65/1K, ấp 3, xã X, huyện HM, thành phố H.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn T, sinh năm 1961. (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1993. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 21/7/2020, Nguyễn Anh T rủ Trần Quốc Th bàn bạc với nhau đi tìm người lưu thông trên đường có sơ hở để cướp giật dây chuyền vàng bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Cả hai thống nhất phân công nhiệm vụ: T điều khiển xe mô tô còn Th ngồi phía sau trực tiếp giật tài sản. Để thực hiện hành vi, T chuẩn bị 03 bịt bột ớt, 01 con dao không nhãn hiệu màu trắng, cán nhựa màu đen bỏ vào ba lô không nhãn hiệu màu đen, T đưa cho Th ngồi sau cất giữ mục đích để chống trả khi có người truy đuổi. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 65P1-276.67 chở Th đi trên các con đường ở khu vực Thành phố H để tìm người đi đường cướp giật tài sản nhưng không tìm được nên T rủ Th đến địa bàn huyện Đ, tỉnh L thực hiện. Khi đi đến đoạn đường Tỉnh 825 thuộc ấp S, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh L; T, Th nhìn thấy bà Huỳnh Thị H điều khiển xe mô tô biển số 62P1-072.90 lưu thông theo hướng từ thị trấn H về xã TM, huyện Đ, tỉnh L. Lúc này, trên cổ bà H có đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 3,5 chỉ. T kêu Th giật sợi dây chuyền của bà H, Th đồng ý. T điều khiển xe vượt lên ép sát bên trái xe bà H, Th ngồi phía sau dùng tay phải giật sợi dây chuyền của bà Hồng rồi T

tăng ga xe bỏ chạy. Bà H tri hô và cùng người dân đuổi theo khoảng 02km bắt giữ được T và Th giao lực lượng công an xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 97/KL.ĐGTS ngày 27/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, kết luận: một đoạn dây chuyền, loại kiểu chữ công, dài 53cm, loại vàng 18K, trọng lượng 1 chỉ, trị giá 3.200.000 đồng; một mặt dây chuyền hình phật quan âm loại 18K, trọng lượng 0,6 chỉ, trị giá 1.920.000 đồng. Các tài sản T và Th cướp giật của bà Huỳnh Thị H có tổng giá trị thành tiền là 5.120.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Anh T và Trần Quốc Th khai nhận còn thực hiện hành vi phạm tội trước đó như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 06/6/2020, T điều khiển xe mô tô biển số 65P1-276.67 (biển số giả) chở Th ngồi phía sau đi đến khu vực thuộc ấp N1, xã ĐHT, huyện Đ, tỉnh L tìm tài sản người đi đường để sơ hở cướp giật bán lấy tiền tiêu xài. T nhìn thấy bà Huỳnh Thị T điều khiển xe mô tô biển số 62P1-308.33 lưu thông theo hướng từ vòng xoay GM thuộc ấp C, xã ĐLH, huyện Đ, tỉnh L đi thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L. T điều khiển áp sát phía bên trái xe của bà Thanh, Th ngồi phía sau dùng tay phải giật lấy một sợi dây chuyền loại mắc xích, mặt hình tròn, màu xanh, trọng lượng 3,5 chỉ, loại vàng 18K, rồi tăng ga xe bỏ chạy thoát. Sau khi cướp giật được sợi dây chuyền của bà Thanh, T và Th đem đến tiệm vàng không rõ biển hiệu tại thành phố H bán với giá 1.700.000 đồng, số tiền này T và Th chia nhau mỗi người được 850.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 146/KL.ĐGTS ngày 16/11/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đ, tỉnh L kết luận: 01 sợi dây chuyền loại mắc xích, mặt hình tròn, loại vàng 18K, trọng lượng 1,7 chỉ của bà T bị cướp giật trị giá thành tiền là 6.922.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 195/CT-VKSĐH ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Nguyễn Anh T và Trần Quốc Th về tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Nguyễn Anh T và Trần Quốc Th gây ra; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh T Trần Quốc Th phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

- Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 05 năm đến 06 năm tù.

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa

đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quốc Th từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Huỳnh Thị T yêu cầu các bị cáo T , Th bồi thường giá trị sợi dây chuyền bị chiếm đoạt với số tiền là 7.000.000đồng. Tại phiên tòa các bị cáo T , Th đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận;

- Bà Huỳnh Thị H yêu cầu các bị cáo T , Th bồi thường giá trị tương đương 01 đoạn dây chuyền bị mất khi các bị cáo thực hiện hành vi cướp giật với số tiền 10.000.000đồng. Tại phiên tòa các bị cáo T , Th đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tang vật: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Đối với 01 biển số xe mô tô 65P1-276.67 (biển số giả) là phương tiện các bị cáo thực hiện tội phạm nên đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 03 bịt bột ốt hiệu Bảo Vân, trọng lượng 500 gam; 01 con dao bằng kim loại không nhãn hiệu cán màu đen, dài 10cm, lưỡi dao màu trắng dài 15cm; 01 nón bảo hiểm hiệu Nón Sơn, màu vàng; 01 nón bảo hiểm hiệu Nón Sơn, màu xám là trang phục và công cụ các bị cáo dùng thực hiện tội phạm nên đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với xe mô tô biển số 65F1-534.92 là tài sản hợp pháp của bà Lý Thị Kim L giao cho con là Võ Văn Minh C, Chánh cho bị cáo T mượn nhưng không biết bị cáo T dùng làm phương tiện thực hiện tội phạm nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà L nên không đề cập giải quyết.

Đối với xe mô tô gắn biển số 65P1-276.67 (biển số giả) là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Quyền A (mẹ bị cáo T), bị cáo T mượn sử dụng làm phương tiện giật tài sản của bà Huỳnh Thị T, bà Quyền A không biết. Sau đó, vì khó khăn bà Quyền A đã bán xe mô tô này nên không đề cập xử lý thu hồi tiền bán xe tang vật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đánh giá về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Đối với bà Huỳnh Thị H là bị hại; các ông, bà Lý Thị Kim L, Võ Văn Minh C, bà Nguyễn Huyền A là người có quyền lợi nghĩa liên quan; ông Nguyễn T, ông Nguyễn Minh T là những người làm chứng tuy vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ để xác định sự thật vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo Điều 293 BLTTHS năm 2015.

[2]. *Đánh giá chứng cứ của Hội đồng xét xử:*

[2.1]. Hành vi khách quan của các bị cáo Nguyễn Anh T, Trần Quốc Th đã thực hiện:

Khoảng 04 giờ ngày 21/7/2020, Nguyễn Anh T, Trần Quốc Th bàn bạc cùng đi tìm tài sản của người đi đường để cướp giật, khi đi đến ấp S, thị trấn H, huyện Đ thì phát hiện bà Huỳnh Thị H có đeo dây chuyền nên T điều khiển xe mô tô biển số 65P1-276.67 vượt lên áp sát bên trái bà H, Th ngồi phía sau dùng tay phải giật sợi dây chuyền của bà H sau đó tăng ga bỏ chạy nhưng bị quần chúng bắt giữ. Giá trị tài sản của bà H được định giá là 5.120.000đồng. Quá trình điều tra, các bị cáo còn khai nhận cũng với thủ đoạn tương tự các bị cáo đã cướp giật của bà Huỳnh Thị T 01 sợi dây chuyền trị giá 6.922.000đ. Tổng giá trị tài sản các bị cáo cướp giật của bà T, bà H là 12.042.000đồng.

Xét lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Anh T và Trần Quốc Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại bà Huỳnh Thị H, bà Huỳnh Thị T; phù hợp lời trình bày của những người làm chứng về thời gian, địa điểm các bị cáo thực hiện hành vi, đúng về đặc điểm tài sản chiếm đoạt; phù hợp với các chứng cứ khách quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp nội dung cáo trạng.

[2.2]. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Các bị cáo Nguyễn Anh T và Trần Quốc Th đã bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể để cùng thực hiện hành vi, thủ đoạn nguy hiểm là dùng xe mô tô biển số 65P2-276.67 cướp giật và chiếm đoạt dây chuyền của bà T, bà H đang lưu thông trên đường, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là 12.042.000đồng. Hành vi của Nguyễn Anh T và Trần Quốc Th đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” được quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Từ đó, có cơ sở kết luận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Anh T và Trần Quốc Th về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm a, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Anh T và Trần Quốc Th gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của Huỳnh Thị T, bà Huỳnh Thị H. Khi thực hiện hành vi các bị cáo Nguyễn Anh T và Trần Quốc Th có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi trái pháp luật các bị cáo Nguyễn Anh T và Trần Quốc Th cần xử lý nghiêm và cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3].Đánh giá về tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết định khung: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Anh T và Trần Quốc Th bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt là phạm tội có tổ chức và dùng thủ đoạn nguy hiểm nên bị xét xử theo điểm a, d khoản 2 Điều Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Anh T và Trần Quốc Th phạm tội hai lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Anh T và Trần Quốc Th trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, có ý thức ăn năn, có hoàn cảnh gia đình khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo T , Th một phần khi quyết định hình phạt.

Xét đây là vụ án đồng phạm có tổ chức, trong đó bị cáo T là người tổ chức, rủ rê, chuẩn bị công cụ, phương tiện và điều khiển phương tiện, bị cáo Th với vai trò là người thực hành giúp sức tích cực cho T nên khi lượng hình có xem xét vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng hành vi.

[4].Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Huỳnh Thị T yêu cầu các bị cáo T , Th bồi thường giá trị sợi dây chuyền bị chiếm đoạt với số tiền là 7.000.000đồng. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường nên cần buộc các bị cáo T , Th liên đới bồi thường cho bà Thanh số tiền 7.000.000đồng;

- Bà Huỳnh Thị H yêu cầu các bị cáo T , Th bồi thường giá trị tương đương 01 đoạn dây chuyền bị mất khi các bị cáo thực hiện hành vi cướp giật với số tiền 10.000.000đồng. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường nên cần buộc các bị cáo T , Th bồi thường cho bà Hồng số tiền 10.000.000đồng.

[5].Về tang vật: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Đối với 01 biển số xe mô tô 65P1-276.67 (biển số giả) là công cụ được các bị cáo nguy trang thực hiện tội phạm nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 03 bịt bột ốt hiệu Bảo Vân, trọng lượng 500 gam; 01 con dao bằng kim loại không nhãn hiệu cán màu đen, dài 10cm, lưỡi dao màu trắng dài 15cm; 01 nón bảo hiểm hiệu Nón Sơn, màu vàng; 01 nón bảo hiểm hiệu Nón Sơn, màu xám là trang phục và công cụ các bị cáo dùng thực hiện tội phạm nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với xe mô tô biển số 65F1-534.92 là tài sản hợp pháp của bà Lý Thị Kim L giao cho con là Võ Văn Minh C, Chánh cho bị cáo T mượn nhưng không biết bị cáo T dùng làm phương tiện thực hiện tội phạm nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Lý nên không đề cập giải quyết là phù hợp.

Đối với xe mô tô biển số 65P1-276.67 (biển số giả) là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Quyền A (mẹ bị cáo T), bị cáo T mượn gắn biển số giả sử dụng làm phương tiện đi lại và giật tài sản của bà Huỳnh Thị T, bà Quyền A không biết. Sau đó, vì khó khăn bà Quyền A đã bán xe mô tô này nên HĐXX không đề cập xử lý thu hồi tiền bán xe tang vật đối với bà Nguyễn Quyền Anh.

[6]. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Buộc các bị cáo Nguyễn Anh T và Trần Quốc Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 425.000đồng án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh T và Trần Quốc Th phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Quốc Th 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2020.

2.1 Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Quốc Th 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2020.

3. Về tạm giam: Áp dụng Điều 329 BLTTHS. Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Anh T, Trần Quốc Th 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/12/2020) để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo Nguyễn Anh T, Trần Quốc Th về việc liên đới bồi thường cho bà Huỳnh Thị T số tiền 7.000.000đồng; bồi thường cho bà Huỳnh Thị H số tiền 10.000.000đồng.

Buộc các bị cáo Nguyễn Anh T, Trần Quốc Th liên đới bồi thường cho bà Huỳnh Thị T số tiền 7.000.000đồng, bồi thường cho bà Huỳnh Thị H số tiền

10.000.000đồng. Mỗi bị cáo Nguyễn Anh T, Trần Quốc Th phải bồi thường 8.500.000đồng (Tám triệu năm trăm ngàn đồng).

5. Về tang vật: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe mô tô 65P1-276.67 (biển số giả); 03 bịt bột ốt hiệu Bảo Vân, trọng lượng 500 gam; 01 con dao bằng kim loại không nhãn hiệu cán màu đen, dài 10cm, lưỡi dao màu trắng dài 15cm; 01 nón bảo hiểm hiệu Nón Sơn, màu vàng; 01 nón bảo hiểm hiệu Nón Sơn, màu xám.

Tang vật trên hiện do chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2020.

6. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Anh T, Trần Quốc Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 425.000đồng án phí DSST sung vào ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- CC THADS huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Linh Duy

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Văn Hùng – Nguyễn Thanh Hoàng

Nguyễn Khắc Linh Duy

